



Số: 3084/CV-TGD.25

V/v: Công bố thông tin về tình hình
thanh toán gốc, lãi định kỳ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 11 tháng 1 năm 2025

BÁO CÁO TÌNH HÌNH THANH TOÁN GỐC LÃI TRÁI PHIẾU

Kính gửi: - Sở Giao Dịch Chứng Khoán Hà Nội

Căn cứ quy định tại Thông tư số 76/2024/TT-BTC ngày 06/11/2024 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ công bố thông tin và báo cáo về chào bán, giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ tại thị trường trong nước và chào bán trái phiếu doanh nghiệp ra thị trường quốc tế, Ngân hàng TMCP An Bình gửi nội dung công bố thông tin về tình hình thanh toán gốc, lãi trái phiếu như sau:

1. Thông tin doanh nghiệp

- Tên doanh nghiệp: NGÂN HÀNG TMCP AN BÌNH
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty cổ phần: mã số 0301412222 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp đăng ký lần đầu ngày 17/05/1993, Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần 29 ngày 28/06/2023.
- Giấy phép thành lập và hoạt động số 120/GP-NHNN ngày 12/12/2018 do Ngân hàng Nhà nước cấp và các văn bản sửa đổi bổ sung.
- Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 1, 2, 3 Tòa nhà Geleximco, Số 36 Hoàng Cầu, Phường Ô Chợ Dừa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
- Điện thoại: (84-28) 3 8244855 Fax: (84-28) 3 8244856
- Email: info@abbank.vn Website: www.abbank.vn
- Loại hình doanh nghiệp: Công ty đại chúng
- Lĩnh vực hoạt động kinh doanh chính: Ngân hàng Thương mại Cổ phần An Bình thực hiện các hoạt động của loại hình ngân hàng thương mại theo quy định của pháp luật và của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.
- Mã số thuế: 0301412222.

2. Tình hình thanh toán gốc, lãi trái phiếu:

a) Thông tin tình hình thanh toán gốc, lãi trái phiếu định kỳ (không bao gồm các thanh toán về mua lại/hoán đổi/chuyển đổi trái phiếu):

- Kỳ báo cáo: 6 tháng (từ ngày 01/01/2025 đến ngày 30/06/2025)
- Ngày thống kê: 30/06/2025
- Nội dung báo cáo:

Tình hình thanh toán gốc, lãi trái phiếu của Ngân hàng TMCP An Bình

STT	Mã trái phiếu	Giá trị phát hành theo mệnh giá (đồng)	Giá trị dư nợ gốc theo mệnh giá tại cuối Ngày thống kê (đồng)	Trả lãi/ Trả gốc	Ngày thanh toán danh nghĩa	Ngày thanh toán theo kế hoạch	Ngày thanh toán thực tế	Lãi suất trả lãi trong kỳ (%/năm)	Số tiền phải thanh toán (đồng)	Số tiền đã thanh toán đúng hạn (đồng)	Trường hợp doanh nghiệp chậm thanh toán gốc hoặc lãi trái phiếu			
									(1) = (2)+(3)+(4)	(2)	Số tiền đã thanh toán chậm	Số tiền chưa thanh toán	Lý do chậm thanh toán gốc lãi	Tình hình đàm phán với nhà đầu tư
											(3)	(4)		
1	ABBOND16.26-01	400,000,000,000	400,000,000,000	Không phát sinh trả gốc, lãi trong kỳ báo cáo										
2	ABBL2326002	1,000,000,000,000	1,000,000,000,000	Không phát sinh trả gốc, lãi trong kỳ báo cáo										
3	ABBL2326004	1,000,000,000,000	1,000,000,000,000	Không phát sinh trả gốc, lãi trong kỳ báo cáo										
4	ABBL2427001	800,000,000,000	800,000,000,000	Không phát sinh trả gốc, lãi trong kỳ báo cáo										
5	ABBL2426002	200,000,000,000	200,000,000,000	Không phát sinh trả gốc, lãi trong kỳ báo cáo										
6	ABBL2426003	1,600,000,000,000	1,600,000,000,000	Không phát sinh trả gốc, lãi trong kỳ báo cáo										
7	ABBL2426004	400,000,000,000	400,000,000,000	Không phát sinh trả gốc, lãi trong kỳ báo cáo										
8	ABB12501	700,000,000,000	700,000,000,000	Không phát sinh trả gốc, lãi trong kỳ báo cáo										
9	ABB12502	1,000,000,000,000	1,000,000,000,000	Không phát sinh trả gốc, lãi trong kỳ báo cáo										
10	ABB12503	400,000,000,000	400,000,000,000	Không phát sinh trả gốc, lãi trong kỳ báo cáo										
11	ABB12505	500,000,000,000	500,000,000,000	Không phát sinh trả gốc, lãi trong kỳ báo cáo										
12	ABB12506	700,000,000,000	700,000,000,000	Không phát sinh trả gốc, lãi trong kỳ báo cáo										
13	ABB12507	1,000,000,000,000	1,000,000,000,000	Không phát sinh trả gốc, lãi trong kỳ báo cáo										

STT	Mã trái phiếu	Giá trị phát hành theo mệnh giá (đồng)	Giá trị dư nợ gốc theo mệnh giá tại cuối Ngày thống kê (đồng)	Trả lãi/ Trả gốc	Ngày thanh toán danh nghĩa	Ngày thanh toán theo kế hoạch	Ngày thanh toán thực tế	Lãi suất trả lãi trong kỳ (%/năm)	Số tiền phải thanh toán (đồng)	Số tiền đã thanh toán đúng hạn (đồng)	Trường hợp doanh nghiệp chậm thanh toán gốc hoặc lãi trái phiếu			
									(1) = (2)+(3)+(4)	(2)				
											Số tiền đã thanh toán chậm (3)	Số tiền chưa thanh toán (4)	Lý do chậm thanh toán gốc lãi	Tình hình đàm phán với nhà đầu tư
14	ABB12508	2,000,000,000,000	2,000,000,000,000	Không phát sinh trả gốc, lãi trong kỳ báo cáo										
15	ABB12509	1,000,000,000,000	1,000,000,000,000	Không phát sinh trả gốc, lãi trong kỳ báo cáo										
16	ABB12510	500,000,000,000	500,000,000,000	Không phát sinh trả gốc, lãi trong kỳ báo cáo										
17	ABB12511	1,000,000,000,000	1,000,000,000,000	Không phát sinh trả gốc, lãi trong kỳ báo cáo										

Chúng tôi cam kết chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về nội dung, tính chính xác của thông tin công bố nêu trên./.

NGƯỜI LẬP BIỂU

(Ký, ghi rõ họ tên, chức danh)



Ngô Minh Hoàng

Giám đốc Kinh doanh Trái Phiếu

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
HOẶC NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN HOẶC NGƯỜI ĐƯỢC
ỦY QUYỀN CÔNG BỐ THÔNG TIN**

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)



Lại Tất Hà
PHO TỔNG GIÁM ĐỐC



Nơi nhận:

- SGDCK

- Lưu: HC; Khối NV&TTTC